

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2022/DS-PT

Ngày: 13/12/2022

V/v: Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Lộc

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2022/DS-ST, ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 278/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc A**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị đơn:

1/ Ông **Nguyễn Văn Bé T**, sinh năm 1975 (có mặt).

2/ Bà **Lý Thị M**, sinh năm 1989 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Bà **Lý Thị M** là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc A trình bày:***

Do quen biết, bà Trần Thị Ngọc A có cho ông Nguyễn Văn Bé T và bà Lý Thị M mượn số tiền 300.000.000đ để mua bất động sản ở thành phố Hồ Chí Minh như sau: Ngày 17/02/2022 (âm lịch) mượn 200.000.000đ, hạn 07 ngày trả và ngày 20/02/2022 (âm lịch) mượn 100.000.000đ, hạn 10 ngày trả. Bà Ngọc A có nhận số tiền 15.000.000đ trong 10 ngày tiền lãi. Từ khi bà Ngọc A cho ông Bé T và bà M mượn tiền đến nay, ông Bé T và bà M chưa trả tiền cho bà Ngọc A. Bà Ngọc A đồng ý khấu trừ tiền lãi 15.000.000đ vào tiền gốc còn 285.000.000đ. Do đó, bà Ngọc A yêu cầu ông Bé T và bà M trả số tiền 285.000.000đ, không yêu cầu tính lãi; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lý Thị M và ông Nguyễn Văn Bé T trình bày:***

Bà Lý Thị M thừa nhận có mượn của bà Trần Thị Ngọc A số tiền 300.000.000đ đến nay chưa có trả, số tiền này không có liên quan gì đến ông Nguyễn Văn Bé T. Số tiền này bà M mượn để đưa cho ông Lý Văn V và bà Nguyễn Thị Xuân H mượn lại để lấy lãi và có đóng lãi 10 ngày 15.000.000đ (5.000đ/1.000.000đ/ngày). Bà M đồng ý trả bà Ngọc A số tiền 300.000.000đ, còn tiền lãi yêu cầu Tòa án xử lý theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Bé T không biết việc bà M mượn nợ bà Ngọc A nên ông Bé T không đồng ý trả theo yêu cầu của bà Ngọc A.

**** Tại Bản báo dân sự sơ thẩm số 75/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:***

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 150, 244 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc A.
- Buộc bà Lý Thị M có trách nhiệm trả bà Trần Thị Ngọc A số tiền 285.000.000đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng).
- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc A yêu cầu ông Nguyễn Văn Bé T phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Lý Thị M trả số tiền 285.000.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lý Thị M nộp 14.250.000đ (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003942 ngày 23/5/2022 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 16/9/2022, bị đơn bà Lý Thị M kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận cho bà Lý Thị M được trả số tiền 285.000.000đ cho bà Trần Thị Ngọc A với hình thức trả dần mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi trả hết nợ; về án phí dân sự sơ thẩm, bà M chỉ đồng ý nộp 7.125.000đ, số tiền còn lại là 7.125.000đ thì bà M yêu cầu bà Ngọc A nộp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Lý Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không nộp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ. Bà M xác định khi vay tiền của bà Ngọc A, bà M không có thỏa thuận với bà Ngọc A về việc trả dần hàng tháng.

Bị đơn Nguyễn Văn Bé T thống nhất với phần trình bày của bà M.

Nguyên đơn Trần Thị Ngọc A không đồng ý với kháng cáo của Lý Thị M, thống nhất với bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bà M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lý Thị M, xét thấy:

Bản án sơ thẩm tuyên buộc bà Lý Thị M có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Ngọc A số tiền nợ vay là 285.000.000đ. Bà M không kháng cáo về tổng số tiền mà bà có nghĩa vụ trả cho bà Ngọc A; bà M chỉ kháng cáo xin được trả dần cho bà Ngọc A định kỳ mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi trả hết số tiền

285.000.000đ và yêu cầu xem xét lại phần án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét nội dung có kháng cáo là phần yêu cầu trả nợ theo định kỳ hàng tháng của bà M và phần án phí dân sự sơ thẩm.

[2] Về yêu cầu kháng cáo được trả nợ định kỳ mỗi tháng 2.000.000đ của bà M, xét thấy:

Khi giao kết hợp đồng vay tiền, bà M và bà Ngọc A không có thỏa thuận việc trả nợ theo định kỳ hàng tháng theo quy định tại Điều 282 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ngọc A không đồng ý cho bà M trả nợ theo định kỳ mỗi tháng 2.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo trên của bà M. Sau khi bản án có hiệu lực thi hành, bà M có quyền thỏa thuận thi hành án với bà Ngọc A theo quy định tại Điều 6 của Luật thi hành án dân sự.

[3] Đối với kháng cáo của bà Lý Thị M về phần án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy:

Bà Ngọc A khởi kiện yêu cầu bà M và ông Bé T trả số tiền 285.000.000đ, bản án sơ thẩm đã tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngọc A, buộc bà M có trách nhiệm trả cho bà Ngọc A số tiền 285.000.000đ, không chấp nhận yêu cầu của bà Ngọc A về việc yêu cầu ông Bé T liên đới cùng bà M trả 285.000.000đ cho bà Ngọc A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà M phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền bà M phải trả cho bà Ngọc A là 14.250.000đ ($285.000.000đ \times 5\%$); bà Ngọc A phải nộp án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu của bà Ngọc A không được chấp nhận là 300.000đ. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên buộc bà M chịu 14.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định; việc bà M kháng cáo chỉ đồng ý nộp 7.125.000đ là không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không buộc bà Ngọc A chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà không được chấp nhận (về nghĩa vụ liên đới) là không đúng quy định trên nên cần buộc bà Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Lý Thị M; sửa một phần bản án sơ thẩm về phần án phí như nội dung nhận định trên.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên bà M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà M số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp.

[6] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Lý Thị M.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2022/DSST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án Nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long về phần án phí.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 150, 244 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc A. Buộc bà Lý Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ngọc A số tiền 285.000.000đ (*Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc A về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Bé T phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Lý Thị M trả cho bà Trần Thị Ngọc A số tiền 285.000.000đ (*Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng*).

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Ngọc A chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 7.500.000đ mà bà Ngọc A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu tiền số 0003942 ngày 23/5/2022; số tiền chênh lệch là

7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) được hoàn trả lại cho bà Trần Thị Ngọc A.

- Bà Lý Thị M chịu 14.250.000đ (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lý Thị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Lý Thị M số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu số 0004237 ngày 16/9/2022.

4. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu tổ HCTP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM THỊ HỒNG HÀ